

CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬT PHÁT GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬT PHÁT GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT PHAT GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NHAT PHAT GROUP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110430005

3. Ngày thành lập: 27/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 579 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972492143

Fax:

Email: Nhatphatgroup120220@gmail.com Website: nhatphatgroup.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4653
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may	4659
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4661

9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng)	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4663
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo) (Không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	8230
12.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410(Chính)
13.	Cho thuê xe có động cơ (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	7710
14.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: trừ loại Nhà nước cấm (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4690
15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
16.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4719
17.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ của các cửa hàng chuyên doanh gạo, lúa mỳ, bột mỳ, ngô	4721
18.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ kinh doanh thịt động vật thuộc danh mục cấm)	4722
19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ uống có cồn: Rượu mạnh, rượu vang, bia; - Bán lẻ đồ không chứa cồn: Các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có gas như: Côca côla, pépsi côla, nước cam, chanh, nước quả khác...; - Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.	4723
20.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Thuốc lá điếu, xì gà - Thuốc láo	4724
21.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dầu, mỡ bôi trơn và sản phẩm làm mát động cơ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	4730
22.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

23.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
24.	In ấn	1811
25.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
26.	Sao chép bản ghi các loại	1820
27.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Không sản xuất tại trụ sở; chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	2011
28.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
29.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
30.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
31.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
32.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
33.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4774
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4781
35.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4782
36.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4783
37.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4784
38.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4785
39.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4789
40.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4791
41.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4799
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

43.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
46.	Bốc xếp hàng hóa	5224
47.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không hoạt động tại trụ sở địa điểm kinh doanh)	5510
48.	Cơ sở lưu trú khác	5590
49.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Hoạt động của các quán chế biến và phục vụ khách hàng tại chỗ các loại đồ uống như: cà phê, nước sinh tố, nước mía, nước quả, quán chè đồ đen, đồ xanh..	5630
50.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
51.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Trừ cho thuê máy bay và kính khí cầu)	7730
53.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
54.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
55.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
56.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
57.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
58.	Xây dựng nhà để ở	4101
59.	Xây dựng nhà không để ở	4102
60.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
61.	Phá dỡ (Loại trừ hoạt động nổ bom, mìn)	4311
62.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ bom, mìn)	4312
63.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
64.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4741
65.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4742
66.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4751

67.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4752
68.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4753
69.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4759
70.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4761
71.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4762
72.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4763
73.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4771
74.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng (Nghị định 67/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 sửa đổi bởi khoản 3 điều 2 Nghị định 155/2018/NĐ-CP)	4772
75.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; - loại trừ bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ DỰ	Thôn Khánh Ngoài, Xã Minh Chuân, Huyện Lục Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	0151660069 70	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
2	NGUYỄN THỊ THẾP	Thôn Khánh Ngoài, Xã Minh Chuân, Huyện Lục Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	0151920106 01	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		

3	PHÙNG NGỌC TRƯỜNG	Số 579 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	60,000	026091000601
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	60,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHÙNG NGỌC TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/08/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026091000601

Ngày cấp: 26/01/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đông Đình, Xã Vân Xuân, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 579 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội